| | |
|---|---|
| **TAND HUYỆN ĐỊNH HÓA**<br>**TỈNH TH NGUYÊN** | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do – Hạnh phúc** |

Bản án số: 08/2019/HSST
Ngày 15/5/2019

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỊNH HÓA,TỈNH TH NGUYÊN

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***
*Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà***:** Ông Hoàng Văn Giang.
*Các Hội thẩm nhân dân:* - Ông Phạm Đức Tuế
- Ông Hoàng Đức Thủy
*Thư ký phiên toà*: Ông Trần Thanh Tân - Thư ký TAND huyện Đ, tỉnh Th Nguyên.
*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, tỉnh Th Nguyên tham gia phiên toà:* Ông Hoàng Đại Nghĩa - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 5 năm 2019, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Th Nguyên xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 11/2019/HSST ngày 05/4/2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 08/2019/QĐXXST-HS ngày 02/5/2019 đối với bị cáo:

**Họ và tên: Lương Văn Th** (Tên gọi khác không), sinh ngày 01/7/1994.
Nơi ĐKHKTT: Xã TH, huyện Đ, tỉnh Th Nguyên.
Chỗ ở: Xóm Đoàn Kết 1, xã TH, huyện Đ, tỉnh Th Nguyên.
Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: Lớp 9/12; Dân tộc: Nùng; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam.
Con ông Lương Văn Ch, sinh năm 1968 và bà Hoàng Thị Th (Đã chết).
Bị cáo là con duy nhất trong gia đình.
Có vợ là Lương Thị X, sinh năm 1993 và 02 con, con lớn sinh năm 2012, con nhỏ sinh năm 2014.
Tiền án; Tiền sự: Không.
Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 24/01/2019 đến nay. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại trại tạm giam Công an tỉnh Th Nguyên.
(Có mặt tại phiên toà).

**Người bị hại:**
Anh Phùng Văn H, sinh ngày 11/3/1996
Trú tại: Xóm 3 KT, xã KS, huyện Đ, tỉnh Th Nguyên.
(Vắng mặt có lý do).

**Người làm chứng:**
1. Anh Phùng Văn L, sinh năm 1970.

Trú tại: Xóm 3 KT, xã KS, huyện Đ, tỉnh Th Nguyên.

(Vắng mặt)

2. Anh Trần Duy H, sinh năm 1972

Trú tại: Phố TT, thị trấn TC, huyện Đ, tỉnh Th Nguyên.

(Vắng mặt)

3. Anh Trần Viết C, sinh năm 1974

Trú tại: Số 3, ngõ 2, đường NC, phường Trung Hòa, quận CG, TP. Hà Nội.

(Vắng mặt)

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 18 giờ 00 phút, ngày 13/01/2019 Lường văn Th đi từ nhà đến quán internet của anh Trần Duy H tại phố TT, thị trấn TC, huyện Đ chơi điện tử. Đến khoảng 20 giờ 45 phút cùng ngày Th ra về, khi đến cửa quán internet, Th nhìn thấy nhiều xe gắn máy dựng trước cửa hàng nên nẩy sinh ý định trộm cắp tài sản. Th tiến gần đến xe môtô BKS 20C1-099.35, lấy vam phá khóa hình chữ (T) đem theo từ trước tra vào ổ khóa điện và bật được nguồn điện. Th dắt xe ra ngoài đường và nổ máy, điều kiển xe về khách sạn Smart (Smart hotel) ngõ 2, đường NC, phường Trung Hòa, quận CG, TP. Hà Nội gặp anh Trần Việt C (Là anh họ của Th) và gửi xe (Th không nói cho C biết là xe trộm cắp). Sau khi gửi được xe, Th đi tìm nơi tiêu thụ. Đến ngày 15/01/2019 Th đến lấy xe và bán cho một người thanh niên có tên là Nam (Không rõ lai lịch) được 3.000.000$^{đ}$ và tiêu xài hết.

Kết luận định giá tài sản số 03/KL-ĐG ngày 23/01/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Đ kết luận: Xe môtô nhãn hiệu HONDA Wave RSX, mầu sơn đỏ, BKS 20C1-099.35, số khung Y007598, số máy 31E-0014298 có giá trị là 13.000.000$^{đ}$.

Vật chứng của vụ án là chiếc xe moto BKS 20C1-099.35 đăng ký mang tên Phùng Văn L (Bố đẻ của anh Phùng Văn H) và 01 chiếc vam phá khóa không truy tìm được.

Quá trình điều tra bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội bị cáo đã thực hiện. Người bị hại yêu cầu xử lý bị cáo theo đúng quy định của pháp luật, đồng thời yêu cầu bị cáo phải có trách nhiệm bồi thường giá trị chiếc xe bị cáo đã chiếm đoạt theo như kết luật của hội đồng định giá trong tố tụng hình sự là 13.000.000$^{đ}$.

Tại phiên Tòa, bị cáo khai nhận là do ham chơi, không có tiền tiêu xài. Bị cáo lên mạng internet thấy rao bán và làm đăng ký xe mô tô giả và biển số giả, công cụ phá khóa xe mô tô. Bị cáo đã đặt mua trên mạng internet 01 vam phá khóa với giá 230.000$^{đ}$ và được liên hệ giao nhận tại Hà Nội. Bị cáo mang về nhà cất giấu, nếu thấy có cơ hội thì thực hiện việc chiếm đoạt tài sản. Do vậy, ngày 13/01/2019 bị cáo đã lấy trộm chiếc xe mô tô BKS 20C1-099.35 của anh Phùng Văn H .

Bản Cáo trạng số 12/CT-VKSĐH, ngày 05/4/2019, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, tỉnh Th Nguyên đã truy tố bị cáo Lương Văn Th về tội "Trộm cắp tài sản", theo quy định tại khoản 1 Điều 173 BLHS.

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm như đã truy tố trong Cáo trạng. Đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Lương Văn Th phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 Điều 51 BLHS. Xử phạt bị cáo Lương Văn Th từ 15 đến 18 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam (24/01/2019).

Về vật chứng: Vật chứng của vụ án không thu giữ được. Không đề nghị xem xét.

Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 357; 584;585;586;589 Bộ luật dân sự. Buộc bị cáo Lương Văn Th phải bồi thường cho anh Phùng Văn H số tiền 13.000.000$^{đ}$.

Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội, quy định về án phí, lệ phí Tòa án, buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự theo quy định của pháp luật.

Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Tại phiên toà bị cáo không có ý kiến tranh luận.

Bị cáo đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Căn cứ vào những chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên toà; Căn cứ vào kết quả tranh lụân tại phiên toà trên cơ sở xem xét đầy đủ và toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo.

## NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của của Cơ quan điều tra Công an huyện Đ, tỉnh Th Nguyên, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, tỉnh Th Nguyên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc kH nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh, điều luật truy tố: Tại phiên toà bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, lời khai của bị cáo tại phiên toà phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với chứng cứ trong hồ sơ vụ án. Như vậy có đủ cơ sở để khẳng định:

Do lười lao động, bị cáo thường vào mạng internet thấy rao bán và làm đăng ký xe mô tô giả và biển số giả, công cụ phá khóa xe mô tô. Bị cáo nẩy sinh ý định chiếm đoạt tài sản của người khác để lấy tiều tiêu xài cá nhân, bị cáo đã đặt mua trên mạng internet 01 vam phá khóa với giá 230.000$^{đ}$ và được liên hệ giao nhận tại Hà Nội. Bị cáo mang về nhà cất giấu, nếu thấy có cơ hội thì thực hiện việc chiếm đoạt tài sản. Do vậy, ngày 13/01/2019 bị cáo một mình đi bộ từ nhà đến quán internet của anh Trần Duy H tại phố TT, thị trấn TC, huyện Đ chơi điện tử, khi đi bị cáo mang theo 01 chiếc vam phá khóa hình chữ (T). Đến khoảng 20 giờ 45 phút cùng ngày bị cáo ra về, khi ra đến cửa quán internet, bị cáo thấy nhiều xe gắn máy dựng trước cửa quán internet, quan sát thấy không có người trông coi, nên bị cáo tiến gần chiếc xe moto BKS 20C1-099.35, dùng vam phá khóa cho vào ổ khóa điện của chiếc xe mô tô BKS 20C1-099.35 mở khóa điện và dắt xe ra ngoài đường, nổ máy, điều kiển xe về khách sạn Smart (Smart hotel) ngõ 2, đường NC, phường Trung Hòa, quận CG, TP. Hà Nội gửi Trần Việt C, không nói cho C biết là xe trộm cắp mà có. Trên đường đi bị cáo đã vứt chiếc vam phá khóa vào lề đường. Đến ngày 15/01/2019 bị cáo đến lấy xe và bán cho một người thanh niên có tên là Nam (Không rõ lai lịch) được 3.000.000$^{đ}$ và tiêu xài hết.

Kết luận định giá tài sản số 03/KL-ĐG ngày 23/01/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Đ kết luận: Xe môtô nhãn hiệu HONDA Wave RSX, mầu sơn đỏ, BKS 20C1-099.35, số khung Y007598, số máy 31E-0014298 có giá trị là 13.000.000$^{đ}$.

Hành vi nêu trên của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản", theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Điều luật có nội dung:

*"1. Người nào trộm cắp tài sản cử người khác có giá trị từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng....., thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến ba năm hoặc phạt tù từ sáu tháng đến ba năm.....".*

[3] Về tính chất, hành vi phạm tội:

Bị cáo là người trưởng thành, có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ hành vi trôm cắp tài sản của người khác là vi phạm pháp luật, nhưng thực hiện với lỗi cố ý. Do đó, hành vi bị cáo đã thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm hại đến quyền chiếm hữu, sử dụng tài sản của công dân, đi ngược lại công cuộc đấu tranh phòng chống tội phạm của toàn xã hội, đã xâm phạm đến các điều cấm được Bộ luật hình sự bảo vệ. Hành vi bị cáo đã thực hiện phải được xử lý bằng pháp luật hình sự.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ TNHS:

Quá trình điều tra cũng như tại phiên toà, bị cáo thành khẩn khai báo. Phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Nên được hưởng 02 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 BLHS.

Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng TNHS nào.

[5] Về hình phạt áp dụng đối với bị cáo: Căn cứ vào nhân thân, tính chất của vụ án và tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, thấy rằng bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ hành vi là vi phạm pháp luật nhưng cố ý thực hiện, gây thiệt hại về vật chất cho người khác. Bị cáo gây thiệt hại nhưng đến nay chưa bồi thường, khắc phục thiệt hại do hành vi bị cáo đã gây ra. Vì vậy, cần có hình phạt phù hợp, cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian nhất định mới có tác dụng giáo dục, cải tạo bị cáo và phòng ngừa chung.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Chiếc xe môtô nhãn hiệu HONDA Wave RSX, mầu sơn đen - đỏ, BKS 20C1-099.35 mang tên Phùng Văn L (Là bố đẻ của anh H) mà bị cáo lén lút chiếm đoạt của anh Phùng Văn H rồi đem bán lấy tiền tiêu xài cá nhân hết. Đến nay chưa thu hồi được, anh Phùng Văn H yêu cầu bị cáo phải bồi thường cho anh giá trị chiếc xe là 13.000.000$^{đ}$ theo như kết luận định giá. Do vậy, cần buộc bị cáo phải bồi thường cho anh H số tiền 13.000.000$^{đ}$ là có căn cứ và đúng pháp luật.

[7] Về vật chứng của vụ án: Chiếc vam chữ (T) bị cáo dùng để phá khóa xe mô tô của anh H, Sau khi chiếm đoạt được chiếc xe, trên đường đi tiêu thụ bị cáo đã vứt bên lề đường. Cơ quan điều tra đã tiến hành truy tìm nhưng không thu giữ được. Do vậy, HĐXX không xem xét.

[8] Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo đã bán chiếc xe mô tô BKS 20C1-099.35 cho một thanh niên tên Nam (Không rõ lai lịch) tại Hà Nội với số tiền 3.000.000$^{đ}$. Cơ quan điều tra tiếp tục làm rõ và xử lý sau.

[9] Về án phí và quyền kháng cáo:

Căn cứ các Điều 135; 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội kèm theo danh mục án phí, lệ phí Tòa án. Bị cáo phải chịu án phí hình sự và án phí dân sự theo quy định của pháp luật

Bị cáo, người bị hại có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật

[10] Xét đề nghị của vị Kiểm sát viên tại phiên tòa. Về tội danh, điều luật áp dụng, hình thức xử lý đối với bị cáo bằng hình phạt tù, trách nhiệm dân sự, vật chứng, án phí và quyền kháng cáo là phù hợp, đúng pháp luật và cần được chấp nhận.

*Vì các lẽ trên,*

## QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ Điều 259 Bộ luật tố tụng hình sự;

**Tuyên bố**: Bị cáo **Lương Văn Th** phạm tội "Trộm cắp tài sản".

**1.** Áp dụng khoản 1 Điều 173 BLHS, điểm i, s khoản 1 Điều 51 BLHS; Khoản 2 Điều 260; Khoản 1 Điều 268; Khoản 1 Điều 269; Khoản 1 Điều 298; Điều 329 Bộ luật TTHS:

Xử phạt bị cáo **Lương Văn Th** 12 (Mười hai) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù từ ngày tạm giữ, tạm giam 24/01/2019.

Quyết định tạm giam bị cáo 45 (Bốn mươi lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án (15/5/2019) để đảm bảo thi hành án.

**2.** Trách nhiệm dân sự: Áp dụng: Điều 48 BLHS; Các Điều 357; 584; 585; 586; 589 Bộ luật dân sự.

Buộc bị cáo Lường Văn Th phải bồi thường cho anh Phùng Văn H số tiền 13.000.000đ (Mười ba triệu đồng).

Trường hợp bên có nghĩa vụ chậm trả tiền thì bên đó phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với số thời gian thanh toán.

Lãi xuất phát sinh do chậm trả được xác định theo thỏa thuận nhưng không được vượt quá mức lãi xuất quy định tại khoản 1 Điều 468 của BLDS; Nếu không có thỏa thuận thì được thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 BLDS.

**3. Vật chứng:** HĐXX không xem xét.

**4. Án phí và quyền kháng cáo:**

Áp dụng các Điều 135; 136; 331; 333 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Lương Văn Th phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 650.000đ (Sáu trăm năm mươi nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch sung quỹ nhà nước.

Án xử công khai sơ thẩm. Có mặt bị cáo, báo cho biết có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm, Người bị hại văng mặt tại phiên tòa. Có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6; 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***
- VKSND huyện Đ;
- TAND tỉnh Th Nguyên;
- VKSND tỉnh Th Nguyên;
- Sở tư pháp tỉnh Th Nguyên;
- Chi cục THADS huyện Đ;
- Công an huyện Đ;
- Bị cáo;
- Người bị hại;
- Hồ sơ THAHS;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

**Hoàng Văn Giang**